

Hóc Môn, ngày 27 tháng 9 năm 2022

KẾ HOẠCH
Kiểm tra đánh giá học sinh năm học 2022-2023

Căn cứ Luật giáo dục 2019 – Luật số 43/2019/QH14;

Căn cứ Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (Ban hành kèm theo Thông tư số: 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 6 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo);

Căn cứ Thông tư 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông;

Căn cứ Thông tư 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông;

Căn cứ văn bản 1482/ KH-GDĐT-THCS ngày 08 tháng 9 năm 2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Hóc Môn ban hành Kế hoạch Triển khai thực hiện nhiệm vụ giáo dục cấp trung học cơ sở năm học 2022-2023;

Thực hiện kế hoạch năm học 2022-2023 của nhà trường;

Trường trung học cơ sở Đỗ Văn Dậy đề ra Kế hoạch kiểm tra đánh giá học sinh năm học 2022-2023 như sau:

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU:

Nhằm đánh giá kết quả học tập của học sinh từ lớp 6 đến lớp 9 trong năm học 2022- 2023 và đánh giá chất lượng giảng dạy của giáo viên trong nhà trường;

Căn cứ kết quả kiểm tra và quá trình đánh giá thường xuyên từ đầu năm học, nhà trường tiếp tục thực hiện việc phân loại các nhóm đối tượng học sinh, có kế hoạch điều chỉnh nội dung dạy học, phương pháp dạy học nhằm nâng cao chất lượng giáo dục trong năm học 2022 – 2023;

Thực hiện nghiêm túc quy trình ra đề, tổ chức kiểm tra và chấm bài, nhằm đánh giá chính xác, khách quan, công bằng, phản ánh trung thực chất lượng của tất cả các đối

tượng học sinh, tránh hình thức hoặc chạy theo thành tích; không gây áp lực, tạo không khí căng thẳng cho giáo viên, học sinh;

Bài kiểm tra, kết quả kiểm tra, đánh giá, xếp loại học sinh cuối năm học được thông báo tới cha mẹ, gia đình học sinh và lưu tại trường theo quy định.

II. NỘI DUNG:

- Đối với các môn Giáo dục thể chất, Nghệ thuật, Nội dung giáo dục của địa phương, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: đánh giá bằng nhận xét kết quả học tập.

- Đối với các môn học còn lại: Kết hợp giữa đánh giá bằng nhận xét và đánh giá bằng điểm số.

+ Đánh giá bằng nhận xét sự tiến bộ về thái độ, hành vi và kết quả thực hiện các nhiệm vụ học tập của học sinh trong quá trình học tập môn học, hoạt động giáo dục quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

+ Đánh giá bằng điểm số kết quả thực hiện các yêu cầu về chuẩn kiến thức, kỹ năng đối với môn học quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Kết quả đánh giá theo thang điểm 10, nếu sử dụng thang điểm khác thì phải quy đổi về thang điểm 10.

Trong mỗi học kì, số ĐĐGtx, ĐĐGgk và ĐĐGck của một học sinh đối với từng môn học, hoạt động giáo dục (bao gồm cả chủ đề tự chọn) như sau:

1. Kiểm tra thường xuyên:

a. Kiểm tra, đánh giá thường xuyên:

Kiểm tra, đánh giá thường xuyên đối với học sinh khối 8, 9:

- Kiểm tra, đánh giá thường xuyên được thực hiện trong quá trình dạy học và giáo dục, nhằm kiểm tra, đánh giá quá trình và kết quả thực hiện các nhiệm vụ học tập, rèn luyện của học sinh theo chương trình môn học, hoạt động giáo dục trong Chương trình giáo dục phổ thông do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành;

- Kiểm tra, đánh giá thường xuyên được thực hiện theo hình thức trực tiếp hoặc trực tuyến thông qua: hỏi - đáp, viết, thuyết trình, thực hành, thí nghiệm, sản phẩm học tập;

- Số lần kiểm tra, đánh giá thường xuyên không giới hạn bởi số điểm kiểm tra, đánh giá thường xuyên quy định tại khoản 1 Điều 8 Thông tư 26/2020/TT-BGDĐT.

Kiểm tra, đánh giá thường xuyên đối với học sinh khối 6, 7:

- Đánh giá thường xuyên được thực hiện thông qua: hỏi - đáp, viết, thuyết trình, thực hành, thí nghiệm, sản phẩm học tập;

- Đối với một môn học, mỗi học sinh được kiểm tra, đánh giá nhiều lần, trong đó chọn một số lần kiểm tra, đánh giá phù hợp với tiến trình dạy học theo kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn, ghi kết quả đánh giá vào sổ theo dõi và đánh giá học sinh (theo lớp

học) để sử dụng trong việc đánh giá kết quả học tập môn học theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT.

b. Hệ số điểm kiểm tra, đánh giá thường xuyên

- Điểm kiểm tra, đánh giá thường xuyên (viết tắt là ĐĐGtx): tính hệ số 1;

c. Số điểm kiểm tra, đánh giá thường xuyên:

- Môn học có từ 35 tiết trở xuống/năm học: 02 ĐĐGtx;
- Môn học có từ trên 35 tiết đến 70 tiết/năm học: 03 ĐĐGtx;
- Môn học có từ trên 70 tiết/năm học: 04 ĐĐGtx.

2. Đánh giá định kì:

a. Kiểm tra, đánh giá định kì:

Kiểm tra, đánh giá định kì đối với học sinh khối 8, 9:

- Kiểm tra, đánh giá định kì được thực hiện sau mỗi giai đoạn giáo dục nhằm đánh giá kết quả học tập, rèn luyện và mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập của học sinh theo chương trình môn học, hoạt động giáo dục quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành;

- Kiểm tra, đánh giá định kì, gồm kiểm tra, đánh giá giữa kì và kiểm tra, đánh giá cuối kì, được thực hiện thông qua: bài kiểm tra (trên giấy hoặc trên máy tính), bài thực hành, dự án học tập.

+ Thời gian làm bài kiểm tra, đánh giá định kì bằng bài kiểm tra trên giấy hoặc trên máy tính từ 45 phút đến 90 phút, đối với môn chuyên tối đa 120 phút. Đề kiểm tra được xây dựng dựa trên ma trận, đặc tả của đề, đáp ứng theo mức độ cần đạt của môn học, hoạt động giáo dục quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

+ Đối với bài thực hành, dự án học tập phải có hướng dẫn và tiêu chí đánh giá trước khi thực hiện.

Kiểm tra, đánh giá định kì đối với học sinh khối 6, 7:

Đánh giá định kì (không thực hiện đối với cụm chuyên đề học tập), gồm đánh giá giữa kì và đánh giá cuối kì, được thực hiện thông qua: bài kiểm tra (trên giấy hoặc trên máy tính), bài thực hành, dự án học tập.

- Thời gian làm bài kiểm tra (trên giấy hoặc trên máy tính) đối với môn học (không bao gồm cụm chuyên đề học tập) có từ 70 tiết/năm học trở xuống là 45 phút, đối với môn học (không bao gồm cụm chuyên đề học tập) có trên 70 tiết/năm học từ 60 phút đến 90 phút; đối với môn chuyên tối đa 120 phút.

- Đối với bài kiểm tra (trên giấy hoặc trên máy tính) đánh giá bằng điểm số, đề kiểm tra được xây dựng dựa trên ma trận, đặc tả của đề kiểm tra, đáp ứng theo yêu cầu cần đạt của môn học được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông.

- Đối với bài kiểm tra (trên giấy hoặc trên máy tính) đánh giá bằng nhận xét, bài thực hành, dự án học tập, phải có hướng dẫn và tiêu chí đánh giá theo yêu cầu cần đạt của môn học được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông trước khi thực hiện.

b. Hệ số điểm kiểm tra, đánh giá định kì

- Điểm kiểm tra, đánh giá giữa kì (viết tắt là ĐĐG_{gk}): tính hệ số 2;

- Điểm kiểm tra, đánh giá cuối kì (viết tắt là ĐĐG_{ck}): tính hệ số 3.

c. Số điểm kiểm tra, đánh giá định kì:

Trong mỗi học kì, một môn học có 01 (một) ĐĐG_{gk} và 01 (một) ĐĐG_{ck};

+ ĐĐG_{gk}: Thực hiện trong khoảng từ tuần 10 đến tuần 11 (HK1) và thực hiện trong khoảng từ tuần 26 đến tuần 27 (HK2).

+ ĐĐG_{ck}: Thực hiện theo kế hoạch của PGD.

Lưu ý:

- Điểm các bài kiểm tra, đánh giá là số nguyên hoặc số thập phân được lấy đến chữ số thập phân thứ nhất sau khi làm tròn số.

- Những học sinh không đủ số điểm kiểm tra, đánh giá theo quy định tại khoản 1 Điều này nếu có lí do chính đáng thì được kiểm tra, đánh giá bù bài kiểm tra, đánh giá còn thiếu, với hình thức, mức độ kiến thức, kĩ năng và thời gian tương đương. Việc kiểm tra, đánh giá bù được hoàn thành trong từng học kì hoặc cuối năm học.

- Trường hợp học sinh không có đủ số điểm kiểm tra, đánh giá theo quy định tại khoản 1 Điều này mà không có lí do chính đáng hoặc có lí do chính đáng nhưng không tham gia kiểm tra, đánh giá bù sẽ nhận điểm 0 (không) của bài kiểm tra, đánh giá còn thiếu."

- Điểm trung bình môn học kì (viết tắt là ĐTB_{mhk}) là trung bình cộng của điểm kiểm tra, đánh giá thường xuyên, điểm kiểm tra, đánh giá giữa kì và điểm kiểm tra, đánh giá cuối kì với các hệ số quy định tại khoản 2 Điều 7 Thông tư này như sau:

$$\text{ĐTB}_{mhk} = \frac{T\text{ĐĐG}_{tx} + 2 \times \text{ĐĐG}_{gk} + 3 \times \text{ĐĐG}_{ck}}{\text{Số ĐĐG}_{tx} + 5}$$

TĐĐG_{tx}: Tổng điểm kiểm tra, đánh giá thường xuyên.

Đánh giá học sinh khuyết tật:

+ Việc đánh giá kết quả giáo dục của học sinh khuyết tật được thực hiện theo nguyên tắc động viên, khuyến khích sự nỗ lực và tiến bộ của người học.

+ Đối với học sinh khuyết tật học tập theo phương thức giáo dục hòa nhập, kết quả giáo dục môn học hoặc hoạt động giáo dục mà học sinh khuyết tật đáp ứng được yêu cầu chương trình giáo dục chung được đánh giá như đối với học sinh bình thường nhưng có giảm nhẹ yêu cầu về kết quả học tập. Những môn học hoặc hoạt động giáo dục mà học sinh khuyết tật không có khả năng đáp ứng yêu cầu chung được đánh giá theo kết

quả thực hiện. Kế hoạch giáo dục cá nhân; không đánh giá những nội dung môn học, môn học hoặc nội dung giáo dục được miễn.

+ Đối với học sinh khuyết tật học tập theo phương thức giáo dục chuyên biệt, kết quả giáo dục của môn học hoặc hoạt động giáo dục mà học sinh khuyết tật đáp ứng được yêu cầu chương trình giáo dục chuyên biệt được đánh giá theo quy định dành cho giáo dục chuyên biệt. Những môn học hoặc hoạt động giáo dục mà học sinh khuyết tật không có khả năng đáp ứng yêu cầu giáo dục chuyên biệt thì đánh giá theo kết quả thực hiện Kế hoạch giáo dục cá nhân.

3. Khung thời gian kiểm tra đánh giá định kì năm học 2022 – 2023

- Kiểm tra đánh giá giữa kì 1: Sau tuần thứ 8 của HK1.
- Kiểm tra đánh giá cuối kì 1: Thời điểm hoàn thành ngày 07/1/2023.
- Kiểm tra đánh giá giữa kì 2: Sau tuần thứ 7 của HK2.
- Kiểm tra đánh giá cuối kì 2: Thời điểm hoàn thành ngày 20/5/2023.

4. Quy định số cột điểm kiểm tra, đánh giá học sinh năm học 2022-2023 (đính kèm phụ lục)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Lãnh đạo nhà trường

- Xây dựng kế hoạch tổ chức kiểm tra đánh giá học sinh từ đầu năm học và triển khai đến toàn thể nhà trường (đăng trên Cổng thông tin điện tử nhà trường).
- Lịch kiểm tra thường xuyên: theo Kế hoạch các Tổ chuyên môn thống nhất thực hiện.
- Lịch kiểm tra giữa kì, cuối kì : theo hướng dẫn của Phòng Giáo dục và Đào tạo.

2. Tổ chuyên môn và giáo viên bộ môn

- Tổ/nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh phù hợp với kế hoạch giáo dục từng môn học, hoạt động giáo dục của nhà trường theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất của học sinh.
- Về các loại bài kiểm tra trong năm học của các môn học (kiểm tra đánh giá thường xuyên; kiểm tra đánh giá định kỳ): Cần có kế hoạch thực hiện vừa đủ số bài kiểm tra theo quy định của từng môn. Không kiểm tra liên tục, thường xuyên và không tăng số lượng bài kiểm tra quá mức quy định để tránh gây áp lực học tập căng thẳng lên học sinh. Nội dung và mức độ, độ dài của bài kiểm tra cần phù hợp với chương trình học và trình độ học sinh; có sự thống nhất nội dung, hình thức và thời gian kiểm tra giữa các thành viên trong tổ, nhóm.

- Đề kiểm tra được xây dựng dựa trên ma trận, đặc tả của đề, đáp ứng theo mức độ cần đạt của môn học, hoạt động giáo dục quy định trong Chương trình giáo dục phổ

thông do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Giáo viên bộ môn căn cứ vào ma trận đề kiểm tra để ra đề nhằm đảm bảo đầy đủ các mức độ cần có;

- Bài kiểm tra đánh giá định kì: Đối với các môn học do trường ra đề, tổ trưởng phân công các giáo viên trong tổ ra đề kiểm tra nhưng được bàn thảo, thống nhất nội dung trọng tâm trong tổ, nhóm trước ít nhất trước 2 tuần; Mỗi giáo viên nộp 02 đề Phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn duyệt trước khi kiểm tra. Giáo viên biên soạn đề cần đảm bảo các yêu cầu của công văn 3333/GDDT-TrH ngày 09 tháng 10 năm 2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn biên soạn đề kiểm tra định kỳ và tổ chức kiểm tra định kỳ.

- + Đảm bảo nội dung đề đúng theo nội dung đã thống nhất trong tổ/ nhóm bộ môn
- + Đảm bảo tính bảo mật của đề.
- + Đảm bảo tính khách quan, công bằng cho học sinh các lớp
- + Đề kiểm tra được trình bày rõ ràng, không sai lỗi chính tả, phù hợp với đặc trưng bộ môn, có phần phân tích, có phần đánh số thứ tự... Đảm bảo đúng thể thức văn bản theo thông tư 01/2011/TT-BN về Hướng dẫn thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản hành chính.

- + Thời gian nộp cho Phó Hiệu trưởng chuyên môn trước 02 tuần kiểm tra (Gửi Mail và nộp văn bản, có ký nháy, góc phải của văn bản).

- + Hoàn toàn chịu trách nhiệm về các sai sót trong đề kiểm tra (nếu có).

- Phó Hiệu trưởng có thể trao đổi với tổ trưởng hoặc nhóm trưởng (nếu cần) để chỉnh sửa đề kiểm tra đánh giá định kì nếu có sai sót;

- Giáo viên không được dùng nội dung đề đã gửi cho Phó Hiệu trưởng chuyên môn duyệt để ôn tập cho học sinh trên lớp chính khóa, ngoại khóa.

- Đề kiểm tra phải ghi rõ số điểm của mỗi câu hỏi; Đề kiểm tra phải có chữ "HẾT" tại điểm kết thúc đề và phải ghi rõ có mấy trang (đối với đề thi có từ 02 trang trở lên). (Trích điều 15 Thông tư 04/2017/TT-BGDĐT, ngày 25 tháng 01 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy chế thi THPT và xét TN THPT)

- Sau mỗi bài kiểm tra đánh giá định kì: Tổ trưởng chuyên môn có nhiệm vụ nộp Phó hiệu trưởng chuyên môn thống kê kết quả kiểm tra của các khối/ lớp.

- Tổ trưởng/ nhóm trưởng thống nhất với các thành viên trong tổ xây dựng lịch kiểm tra, đánh giá học sinh theo qui định. Lịch kiểm tra đánh giá học sinh phải được thể hiện trong kế hoạch của tổ nhóm chuyên môn từ đầu năm học.

Trên đây là Kế hoạch kiểm tra đánh giá học sinh của trường trung học cơ sở Đỗ Văn Dậy năm học 2022-2023. Kế hoạch này được phổ biến trong toàn trường để cùng thống nhất triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, kế hoạch có thể sẽ được điều chỉnh, tùy theo tình hình thực tế của nhà trường. Mọi thắc mắc (nếu có), các giáo viên trao đổi trực tiếp với Hiệu trưởng nhà trường để hướng dẫn giải quyết./.

- Phòng Giáo dục và Đào tạo (Báo cáo);
- Toàn thể HĐSP nhà trường (*Đảng CTTĐT*);
- Lưu VT.



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Phương Thảo



PHỤ LỤC

SỐ CỘT ĐIỂM KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ NĂM HỌC 2022 – 2023

(Đính kèm Kế hoạch số 185 / KH-ĐVD ngày 27 tháng 9 năm 2022 của Hiệu trưởng trường THCS Đỗ Văn Dậy)

KHỐI	MÔN	SỐ CỘT ĐIỂM							
		HỌC KÌ I			Số cột điểm HKI	HỌC KÌ II			Số cột điểm HKII
		Hệ số 1	Hệ số 2	Hệ số 3		Hệ số 1	Hệ số 2	Hệ số 3	
KTTX	KTGK	KTCK	KTTX	KTGK	KTCK				
6	Ngữ văn	4	1	1	6	4	1	1	6
	Toán học	4	1	1	6	4	1	1	6
	Tiếng anh	4	1	1	6	4	1	1	6
	KHTN	4	1	1	6	4	1	1	6
	LS – ĐL	4	1	1	6	4	1	1	6
	GDCD	2	1	1	4	2	1	1	4
	Công nghệ	2	1	1	4	2	1	1	4
	Tin học	2	1	1	4	2	1	1	4
	Thể dục	2	1	1	4	2	1	1	4
	Nghệ thuật	2	1	1	4	2	1	1	4
	HĐTNHN	2	1	1	4	2	1	1	4
	GDĐP	2	1	1	4	2	1	1	4
7	Ngữ văn	4	1	1	6	4	1	1	6
	Toán học	4	1	1	6	4	1	1	6
	Tiếng anh	4	1	1	6	4	1	1	6
	KHTN	4	1	1	6	4	1	1	6
	LS – ĐL	4	1	1	6	4	1	1	6
	GDCD	2	1	1	4	2	1	1	4
	Công nghệ	2	1	1	4	2	1	1	4
	Tin học	2	1	1	4	2	1	1	4
	Thể dục	2	1	1	4	2	1	1	4
	Nghệ thuật	2	1	1	4	2	1	1	4
	HĐTNHN	2	1	1	4	2	1	1	4
	GDĐP	2	1	1	4	2	1	1	4



8	Ngữ văn	4	1	1	6	4	1	1	6
	Toán học	4	1	1	6	4	1	1	6
	Tiếng anh	4	1	1	6	4	1	1	6
	Vật lý	2	1	1	4	2	1	1	4
	Hoá học	3	1	1	5	3	1	1	5
	Sinh học	3	1	1	5	3	1	1	5
	Lịch sử	3	1	1	5	3	1	1	5
	Địa lí	3	1	1	5	3	1	1	5
	GDCD	2	1	1	4	2	1	1	4
	Công nghệ	3	1	1	5	3	1	1	5
	Thể dục	3	1	1	5	3	1	1	5
	Mĩ thuật	2	1	1	4	2	1	1	4
	Âm nhạc	2	1	1	4	2	1	1	4
	Tin học	3	1	1	5	3	1	1	5
9	Ngữ văn	4	1	1	6	4	1	1	6
	Toán học	4	1	1	6	4	1	1	6
	Tiếng anh	3	1	1	5	3	1	1	5
	Vật lý	3	1	1	5	3	1	1	5
	Hoá học	3	1	1	5	3	1	1	5
	Sinh học	3	1	1	5	3	1	1	5
	Lịch sử	3	1	1	5	3	1	1	5
	Địa lí	3	1	1	5	3	1	1	5
	GDCD	2	1	1	4	2	1	1	4
	Công nghệ	2	1	1	4	2	1	1	4
	Thể dục	3	1	1	5	3	1	1	5
	Mĩ thuật					2	1	1	4
	Âm nhạc	2	1	1	4				
	Tin học	3	1	1	5	3	1	1	5